

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Thế Tôn được y năm mảnh cũ rách¹, muốn giặt giũ, tự nghĩ: “Ta sẽ giặt y này ở chỗ nào?”

Lúc đó, Thích Đề-hoàn Nhân biết được trong lòng Thế Tôn nghĩ gì, liền biến ra một hồ tắm, rồi bạch Thế Tôn:

– Xin hãy đến đây giặt y!

Lúc đó Thế Tôn lại tự nghĩ: “Ta phải đứng chỗ nào để đạp giặt y này?”

Lúc đó, Tứ Thiên vương biết được trong lòng Thế Tôn nghĩ gì, liền nhắc một tảng đá vuông lớn đặt mé nước, rồi bạch Thế Tôn: “Xin hãy đứng chỗ này mà đạp y!”

Lúc đó, Thế Tôn lại nghĩ: “Ta phơi y này ở chỗ nào?”

Lúc đó, Thần cây biết được trong lòng Thế Tôn nghĩ gì, liền làm oằn nhánh cây xuống, rồi bạch Thế Tôn:

– Cúi xin Thế Tôn phơi y chỗ này!

Sáng hôm sau, Ca-diếp đến chỗ Thế Tôn, bạch Thế Tôn:

– Chỗ này trước đây không có ao, nay có ao này? Trước không có cây, nay có cây này? Trước không có đá, nay có tảng đá này. Nguyên nhân gì mà có sự thay đổi này?

Thế Tôn bảo:

– Đây là hôm qua Thiên đế Thích biết tôi muốn giặt y cho nên làm hồ tắm này. Tôi lại nghĩ: “Đứng chỗ nào để đạp giặt y này?” Tứ Thiên vương biết tôi đang nghĩ gì, liền mang đá này đến. Tôi lại nghĩ: “Phơi y này ở chỗ nào?” Thần cây biết tôi đang nghĩ gì, liền oằn nhánh cây này vậy.

Lúc đó, Ca-diếp nghĩ như vậy: “Sa-môn Cù-đàm này tuy có thần lực những vẫn không bằng ta đắc chân đạo.”

Thế Tôn ăn xong, trở về chỗ kia nghỉ ngơi. Nửa đêm, có nhiều mây đen nổi lên, rồi đổ mưa lớn. Sông lớn Liên-nhã bị nước lũ ngập tràn.

Lúc đó, Ca-diếp tự nghĩ: “Nước lũ tràn sông này, Sa-môn nhất định sẽ bị nước cuốn trôi. Nay ta ra xem thử.”

Lúc đó, Ca-diếp cùng năm trăm đệ tử ra sông. Bấy giờ Thế Tôn đang đi trên nước, chân không bị dính nước. Khi đó Ca-diếp từ xa thấy Thế Tôn đi trên mặt nước. Ca-diếp thấy vậy, liền nghĩ: “Thật là kỳ đặc! Sa-môn Cù-đàm lại có thể đi trên mặt nước. Ta cũng có thể đi trên mặt nước, nhưng không thể khiến cho chân không dính nước mà thôi. Sa-môn này tuy thật có thần lực. Nhưng vẫn không bằng ta đắc chân đạo.”

Khi đó Thế Tôn bảo Ca-diếp:

– Ông không phải là A-la-hán, cũng không biết đạo A-la-hán. Ông còn chưa biết tên A-la-hán, huống chi là đắc đạo sao? Ông là người mù. Mắt không trông thấy gì hết. Như Lai đã biến hóa ngàn ấy sự, mà ông vẫn cứ nói: “Không bằng ta đắc chân đạo.” Ông vừa nói rằng: “Ta có thể đi trên mặt nước.” Bấy giờ là lúc thích hợp. Có thể cùng đi trên mặt nước chăng? Ông nay hãy bỏ tâm tà kiến, đừng để phải chịu khổ não lâu dài như vậy.

Lúc đó, Ca-diếp nghe Thế Tôn nói như vậy, liền đến trước, mặt đảnh lễ sát chân:

– Con xin hối lỗi, biết rõ sai trái xúc phạm Như Lai. Cúi xin nhận sự sám hối này.

Như vậy ba lần.

Thế Tôn bảo:

– Chấp nhận sự hối lỗi của ông, đã biết tội quấy nhiễu Như Lai.

Lúc đó, Ca-diếp bảo năm trăm đệ tử:

¹. Pāli, ibid. Thế Tôn lược được y phần tảo (samayena bhagavato paṃsukūlaṃ uppannaṃ hoti).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Các vị, mỗi người hãy làm theo những gì mình thích. Ta nay tự quy y Sa-môn Cù-đàm.

Lúc đó, năm trăm đệ tử bạch Ca-diếp:

–Chúng con trước đây, lúc hàng phục rồng cũng có ý muốn quy Sa-môn Cù-đàm. Nếu thầy tự quy y Cù-đàm thì năm trăm đệ tử chúng con thầy đều tự quy y với Cù-đàm.

Ca-diếp nói:

–Nay thật là thích hợp. Nhưng tâm ta lại chấp vào sự ngu si này, thấy ngàn ấy sự biến hóa mà tâm ý vẫn còn không tỏ, vẫn tự xưng ta được đạo chân chánh.

Rồi Ca-diếp cùng với năm trăm đệ tử vây quanh trước sau đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên, bạch Thế Tôn:

–Cúi xin Thế Tôn cho phép chúng con được làm Sa-môn, tu hạnh thanh tịnh.

Theo pháp thường của chư Phật, nếu Phật nói:

–Thiện lai, Tỳ-kheo!

Người ấy liền thành Sa-môn.

Lúc này, Thế Tôn bảo Ca-diếp:

–Thiện lai, Tỳ-kheo! Pháp này vi diệu. Hãy khéo tu phạm hạnh².

Bấy giờ, y phục đang mặc của Ca-diếp và năm trăm đệ tử thầy đều biến thành ca-sa, tóc trên đầu tự rụng, giống như cạo tóc được bảy ngày. Rồi những dụng cụ học thuật và liên hệ đến chú thuật của Ca-diếp đều được ném xuống sông. Khi đó, năm trăm đệ tử bạch Thế Tôn:

–Cúi xin Thế Tôn cho chúng con được làm Sa-môn!

Thế Tôn bảo:

–Thiện lai, Tỳ-kheo!

Tức thì, năm trăm đệ tử liền thành Sa-môn, thân mặc ca-sa, tóc trên đầu tự rụng.

Lúc bấy giờ, thuận dòng nước về hạ lưu có Phạm chí³ tên là Giang Ca-diếp⁴ sống ở bên sông. Khi Giang Ca-diếp thấy những dụng cụ chú thuật bị nước cuốn trôi, bèn nghĩ: “Ồi! Đại huynh của ta bị nước nhận chìm rồi!”

Giang Ca-diếp liền dẫn ba trăm đệ tử theo dòng sông lên thượng lưu, tìm thi hài của đại huynh. Từ xa, thấy Thế Tôn ngồi dưới gốc cây, thuyết pháp cho Đại Ca-diếp và năm trăm đệ tử, trước sau vây quanh. Thấy vậy, ông đến trước Ca-diếp mà nói: “Việc này há tốt đẹp sao? Trước kia làm thầy người. Nay làm đệ tử. Vì sao đại huynh làm đệ tử của Sa-môn?”

Ca-diếp đáp:

–Nơi này tuyệt diệu. Không nơi nào hơn.

Lúc đó Ưu-tỳ Ca-diếp⁵ quay sang Giang Ca-diếp mà nói kệ này:

Thầy này trời người quý

Nay ta thờ làm thầy

Chư Phật hiện thế gian

Gặp được thật là khó.

2. Pāli, inid., Etha bhikkhavo, svākkhāto dhammo, caratha brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyaṃ, “Hãy đến đây, các Tỳ-kheo! Pháp đã được giảng thuyết hoàn hảo. Hãy tu hành Phạm hạnh để chân chánh diệt tận khổ.”

3. Cũng đạo sĩ bện tóc (jaṭṭila), không phải Bà-la-môn.

4. Giang Ca-diếp 江迦葉, hay Na-đề Ca-diếp. Pāli: Nadīkassapa.

5. Ưu-tỳ Ca-diếp, tức Ưu-tỳ-la Ca-diếp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc đó Giang Ca-diếp nghe danh hiệu Phật, lòng rất vui mừng hơn hở khôn xiết, đến trước bạch Thế Tôn:

–Xin cho phép tu đạo!

Thế Tôn bảo:

–Thiện lai, Tỳ-kheo! Hãy khéo tu phạm hạnh để diệt tận khổ.

Khi đó Giang Ca-diếp cùng ba trăm đệ tử liền thành Sa-môn, thân mặc ca-sa, tóc trên đầu tự rụng. Rồi Giang Ca-diếp cùng ba trăm đệ tử ném hết dụng cụ chú thuật xuống nước.

Bấy giờ thuận theo dòng nước cuối sông, có Phạm chí* tên là Già-di Ca-diếp⁶ sống ở bên sông. Từ xa, trông thấy dụng cụ chú thuật bị nước cuốn trôi, liền nghĩ: “Ta có hai người anh học đạo ở trên đó. Nay dụng cụ chú thuật bị nước cuốn hết. Hai đại Ca-diếp chắc bị nước hại.” Nghĩ rồi, liền dẫn hai trăm đệ tử theo sông lên thượng lưu, đến chỗ học thuật. Từ xa thấy hai anh đang làm Sa-môn, liền nói:

–Nơi này tốt chăng? Xưa là bậc tôn kính của người, nay làm đệ tử Sa-môn!

Ca-diếp đáp:

–Nơi này rất tốt. Không nơi nào hơn.

Già-di Ca-diếp suy nghĩ: “Hai anh của ta biết nhiều, học rộng. Nơi này chắc là mảnh đất tốt, mới khiến cho hai anh của ta vào học đạo. Nay ta cũng nên xin vào học đạo.”

Già-di Ca-diếp bèn đến trước, bạch Thế Tôn:

–Cúi xin Thế Tôn cho phép con làm Sa-môn.

Thế Tôn bảo:

–Thiện lai, Tỳ-kheo! Hãy khéo tu phạm hạnh để diệt tận khổ.

Già-di Ca-diếp tức thì trở thành Sa-môn, thân mặc ca-sa, tóc trên đầu tự rụng giống như cạo đầu được bảy ngày.

Lúc bấy giờ Thế Tôn đang ở dưới cây Ni-câu-loại bên sông kia, sau khi thành Phật chưa bao lâu, đã có một ngàn đệ tử, đều là các bậc bậc kỳ túc trưởng lão.

Lúc đó, Thế Tôn giáo hóa bằng ba sự. Thế nào là ba? Đó là thần túc giáo hóa, ngôn giáo giáo hóa, huấn hối giáo hóa⁷.

Sao gọi là thần túc giáo hóa? Bấy giờ Thế Tôn hoặc biến ra nhiều hình rồi hợp lại một, hoặc hiện hoặc ẩn. Đi qua vách đá mà không gì chướng ngại. Hoặc ra khỏi mặt đất, hoặc nhập vào đất giống như xuống nước mà không bị trở ngại. Hoặc ngồi kiết già đầy khắp giữa hư không như chim bay trên không chẳng bị ngăn cản. Cũng như núi lửa lớn, phun khói vô lượng. Như mặt trời, mặt trăng kia có đại thần lực, có thần lực lớn không thể hạn lượng, mà có thể dùng tay với đến. Thân cao cho đến Phạm thiên. Thế Tôn hiện thần túc như vậy.

Sao gọi là ngôn giáo giáo hóa⁸? Bấy giờ Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo nên xả điều này,

⁶. Già-di Ca-diếp. Pāli: Gayākassapa.

⁷. Tam sự giáo hóa 三事教化; cf. *Tứ Phần 33* (T22n1428, tr. 797a13): Thần túc giáo hóa 神足教化, ức niệm giáo hóa 憶念教化, thuyết pháp giáo hóa 說法教化. Đây chỉ ba thị đạo; Cf. *Tập Di 6* (T26n1536, tr. 389b17), ba thị đạo 三示導: Thần biến thị đạo 神變示導, ký tâm thị đạo 記心示導, giáo giới thị đạo 教誡示導. Xem Trường A-hàm 16, kinh 24 Kiên cố (Đại 1, tr. 101c8), có ba thần túc: Thần túc thần túc, quán sát tha tâm thần túc, giáo giới thần túc. Pāli: Tīṇi pāṭihāriyāni–iddhipāṭihāriyam, ādesanāpāṭihāriyam, anusāsanīpāṭihāriyam.

⁸. Ngôn giáo giáo hóa 言教教化. Huyền Trang, ibid., : Ký tâm thị đạo. Pāli, ibid., ādesanā-pāṭihāriya. Có thể Hán dịch hiểu Pl. Ādesana (Skt. Ādesana) là “thuyết giáo” thay vì “ký thuyết” từ đó có nghĩa “ký tâm”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nên giữ điều này; nên gần điều này, nên xa điều này; nên nhớ điều này, nên trừ điều này; nên quán điều này, nên không quán điều này⁹.

Sao gọi là nên tu điều này, không tu điều này? Hãy tu bảy Giác ý, diệt ba kết. Sao là nên quán, không nên quán? Hãy quán ba kết và ba thiện của Sa-môn, đó là lạc do xuất yếu, lạc do không nhuế, lạc do không nộ¹⁰. Sao gọi là không quán? Đó là ba khổ của Sa-môn. Những gì là ba? Dục quán, nhuế quán, nộ quán¹¹. Sao gọi là niệm, sao gọi là không niệm? Bảy giờ, nên niệm Khổ đế, nên niệm Tập đế, nên niệm Tận đế, nên niệm Đạo đế; chớ niệm tà đế, thường kiến¹², vô thường kiến; biên kiến, vô biên kiến; mạng khác thân khác¹³; chẳng phải mạng chẳng phải thân¹⁴; Như Lai mạng chung, Như Lai không mạng chung, vừa hữu chung vừa vô chung; cũng chẳng hữu chung cũng chẳng vô chung¹⁵. Đừng niệm như vậy.

Sao gọi là huấn hối giáo hóa? Lại nữa, hãy đi như vậy, không nên đi như vậy; nên đến như vậy, không nên đến như vậy; nên im lặng như vậy, nên nói năng như vậy; phải thọ trì y như vậy, không được thọ trì y như vậy; nên vào thôn như vậy, không nên vào thôn như vậy. Đây gọi là huấn hối giáo giới.

Lúc Đức Thế Tôn bằng ba sự này giáo hóa một ngàn Tỳ-kheo, những Tỳ-kheo đó nhận được sự giáo hóa của Phật xong, trở thành một ngàn A-la-hán.

Khi ấy Thế Tôn thấy một ngàn Tỳ-kheo đã đắc A-la-hán. Bảy giờ cõi Diêm-phù-đề có một ngàn A-la-hán cùng năm Tỳ-kheo và Phật là sáu, Ngài quay ngời hướng về Ca-tỳ-la-vệ.

Lúc đó, Ưu-tỳ Ca-diếp suy nghĩ như vậy: “Vì sao Thế Tôn ngời quay lại hướng về Ca-tỳ-la-vệ?” Rồi Ưu-tỳ Ca-diếp liền đến trước, quỳ thẳng bạch Thế Tôn:

–Chẳng hiểu tại sao Như Lai ngời quay hướng về Ca-tỳ-la-vệ?

Thế Tôn bảo:

–Như Lai ở đời cần làm năm việc. Sao gọi là năm? Một là chuyển pháp luân; hai là thuyết pháp cho cha; ba là thuyết pháp cho mẹ; bốn là dẫn dắt phạm phu lập hạnh Bồ-tát; năm là thọ ký riêng cho Bồ-tát. Nay Ca-diếp, đó gọi là Như Lai xuất hiện ở đời cần làm năm việc như vậy.

Ưu-tỳ Ca-diếp bèn nghĩ: “Như Lai vì nhớ thân tộc xứ sở nên quay hướng đó ngời vậy.”

Khi đó năm Tỳ-kheo lần hồi đi đến bờ sông Ni-liên¹⁶. Đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát

tức nói lên ý nghĩ của người khác đang nghĩ.

⁹. Đoạn Hán dịch này có thể sai. Đây là đọc được ý người khác đang nghĩ như vậy, chứ không phải bảo họ nên làm hay nên nghĩ như vậy.

¹⁰. Đây muốn nói ba thiện tâm (Pāli: Tayo kuslavitakkā): Xuất ly, vô nhuế, vô hại. Cf. *Tập Di 3* (T26n1536, tr. 377a26).

¹¹. Đây muốn nói ba bất thiện tâm (Pāli: Tayo akusalavitakkā): Tham dục, sân nhuế, não hại; Cf. *Tập Di 3* (T26n1536, tr. 377a26).

¹². Thường, vô thường, v.v...: từ đây xuống, là mười bốn vấn đề thuộc trí vấn, hay vô ký thuyết; nhưng câu hỏi Phật không trả lời. Hán dịch đưa vào đây, có gượng ép, không phù hợp.

¹³. Bĩ mạng bĩ thân 彼命彼身, nên hiểu mạng (ngã hay linh hồn) và thân là dị biệt.

¹⁴. Phi mạng phi thân 非命非身, nên hiểu: mạng và thân không phải là một.

¹⁵. Như Lai mạng chung 如來命終 ...; Hán dịch không chính xác. Nên hiểu: Như Lai sau khi chết tồn tại hay không tồn tại. Xem *Trung 60* kinh 221 Tiển dụ (T1n26, tr. 804b4). Pāli, M 63 Cūḷa-Mālukyasuttaṃ (R. i. 1426): Hoti tathāgato paraṃ maraṇā'tipi, na hoti tathāgato paraṃ maraṇ'tipi,...

¹⁶. Ni-liên 尼連, tức trên kia âm là Liên-nhã.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chân Phật, rồi ngồi qua một bên.

Lúc đó Tôn giả Ưu-đà-da¹⁷ xa thấy Thế Tôn ngồi hướng về Ca-tỳ-la-vệ. Thấy vậy liền nghĩ rằng: “Nhất định Thế Tôn muốn trở về Ca-tỳ-la-vệ để thăm thân quyến.” Ưu-đà-da liền tới trước quỳ thẳng bạch Thế Tôn:

–Nay con kham nhậm có điều muốn hỏi, xin được giải bày.

Thế Tôn bảo:

–Muốn hỏi gì thì cứ hỏi.

Ưu-đà-da bạch Thế Tôn:

–Xem ý Như Lai muốn trở về Ca-tỳ-la-vệ?

Đúng vậy, như lời ông nói. Ưu-đà-da, nên biết, ông hãy tới chỗ Bạch Tịnh vương¹⁸ trước. Ta sẽ đến sau. Vì sao? Vì phải báo cho chủng tộc Sát-lợi biết tin trước, rồi sau Như Lai mới tới. Người đến bẩm với vua rằng, bảy ngày sau Như Lai sẽ về thăm vua.

Ưu-đà-da đáp:

–Kính vâng, bạch Thế Tôn.

Bấy giờ Ưu-đà-da từ chỗ ngồi đứng dậy sửa lại y phục lễ sát chân Thế Tôn, rồi biến mất khỏi Thế Tôn, hiện đến Ca-tỳ-la-vệ, tới chỗ của Chân Tịnh vương¹⁹, đến rồi đứng ở phía trước vua.

Khi Chân Tịnh vương đang ở trên đại điện, ngồi cùng với các thể nữ, lúc ấy Ưu-đà-da đang bay ở trên không. Rồi Chân Tịnh vương thấy Ưu-đà-da tay mang bình bát, cầm trượng, đang đứng trước mặt. Thấy vậy, trong lòng lo sợ mà nói rằng:

–Đây là người nào? Là Người, hay Phi nhân; Trời, hay Quỷ, Duyệt-xoa, La-sát, Thiên long, Quỷ thần?

Lúc đó Chân Tịnh vương hỏi Ưu-đà-da:

–Người là người nào?

Lại nói với Ưu-đà-da bằng bài kệ này:

*Là Trời, hay là Quỷ,
Hay Càn-đạp-hòa chẳng?
Ông nay tên là gì?
Hiện tại ta muốn biết.*

Lúc bấy giờ Ưu-đà-da lại dùng kệ này đáp vua:

*Tôi cũng chẳng là Trời,
Chẳng phải Càn-đạp-hòa.
Ở nước Ca-tỳ này,
Người đất nước Đại vương.
Xưa phá mười tám ức
Quân Ba-tuần xấu ác:
Thích-ca Văn, Thầy tôi.
Tôi đệ tử của Ngài.*

Chân Tịnh vương lại dùng kệ này hỏi Ưu-đà-da:

¹⁷. Ưu-đà-da 優陀耶. Hán dịch có nhảy sót nên truyện kể thiếu mạch lạc. *Phật Bản Hạnh 51* (T3n190, tr. 889c18): Khi hay tin Thái tử thành Phật, vua Tịnh Phạn sai Ưu-đà-di 憂陀夷, con trai của Quốc sư đi thỉnh Phật về thăm quê. Pāli: Kāḷudāyī, AA. i. 302 ff.

¹⁸. Bạch Tịnh vương 白淨王; đoạn dưới dịch là Chân Tịnh vương 真淨王. Quen gọi là Tịnh Phạn vương. Pāli: Suddhodana.

¹⁹. Xem cht. trên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Ai phá mười tám ức
Quân Ba-tuần xấu ác?
Thích-ca Văn là ai
Nay ông lại ca ngợi?*

Ưu-đà-da lại nói kệ này:

*Lúc Như Lai mới sinh
Trời đất rung động khắp.
Thệ nguyện quyết làm xong,
Nên gọi hiệu Tất-đạt.
Người thắng mười tám ức
Quân Ba-tuần xấu ác,
Người tên Thích-ca Văn.
Ngày nay thành Phật đạo.
Người kia con họ Thích,
Đệ tử thứ Cù-đàm;
Hôm nay làm Sa-môn,
Vốn tên Ưu-đà-da.*

Chân Tịnh vương nghe những lời này rồi, trong lòng vui mừng không thể tự kiềm được, hỏi Ưu-đà-da rằng:

– Thế nào Ưu-đà-da, Thái tử Tất-đạt nay vẫn còn sống sao?

Ưu-đà-da đáp:

– Thích-ca Văn Phật nay đang hiện tại.

Vua hỏi:

– Nay đã thành Phật rồi sao?

Ưu-đà-da đáp:

– Nay đã thành Phật.

Vua lại hỏi:

– Hôm nay Như Lai đang ở đâu?

Ưu-đà-da đáp rằng:

– Như Lai hiện đang ở dưới cây Ni-câu-loại tại nước Ma-kiệt.

Rồi vua lại hỏi:

– Những người đệ tử theo hầu là những ai?

Ưu-đà-da đáp:

– Hàng ức chư Thiên cùng một ngàn Tỳ-kheo và Tứ Thiên vương thường ở hai bên.

Lúc đó vua hỏi:

– Mặc những loại y phục như nào?

Ưu-đà-da đáp:

– Y Như Lai mặc được gọi là ca-sa.

Rồi vua hỏi:

– Ăn những loại thức ăn nào?

Ưu-đà-da đáp:

– Thân Như Lai dùng pháp làm thức ăn.

Vua lại hỏi:

– Thế nào Ưu-đà-da, có thể gặp Như Lai được không?

Ưu-đà-da đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Vua đừng sầu lo, sau bảy ngày Như Lai sẽ vào thành.

Bấy giờ vua rất vui mừng không kiềm chế được, tự tay rót nước cúng dường Ưu-đà-da. Rồi Chân Tịnh vương đánh trống lớn, lệnh cho nhân dân cả nước sửa bằng đường lộ, dọn dẹp sạch sẽ, rưới dầu thơm trên đất, treo lụa tràng phan, bảo cái, trổ các kỹ nhạc không thể tính kể. Lại ra lệnh trong nước những người đuì, điếc, ngọng, câm đều không được xuất hiện, bảy ngày sau Tất-đạt sẽ vào thành. Sau khi Chân Tịnh vương nghe Phật sẽ vào thành, trong bảy ngày cũng không ngủ nghỉ.

Bấy giờ đã đến ngày thứ bảy, Thế Tôn tự nghĩ: “Nay Ta nên dùng sức thần túc đi đến nước Ca-tỳ-la-vệ.” Rồi Thế Tôn dẫn các Tỳ-kheo trước sau vây quanh đi đến nước Ca-tỳ-la-vệ. Đến nơi, Ngài vào vườn Tát-lư²⁰ ở phía Bắc thành.

Bấy giờ đó vua Chân Tịnh nghe Thế Tôn đã đến Ca-tỳ-la-vệ, ở trong vườn Tát-lư phía bắc thành. Vua bèn dẫn những người họ Thích đến chỗ Thế Tôn. Lúc đó Thế Tôn tự nghĩ: “Nếu vua Chân Tịnh tự thân hành đến đây, điều này không thích hợp cho Ta. Nay Ta phải đi gặp vua. Vì sao? Ân cha mẹ rất nặng, tình dưỡng dục sâu dày. Rồi Thế Tôn dẫn các Tỳ-kheo đến cửa thành, bay lên hư không, cách đất bảy nhẫn. Vua Chân Tịnh thấy Thế Tôn đoan chánh không gì bằng, hiếm có trên đời, các căn tịch tĩnh, không có các vọng niệm, thân có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tự trang nghiêm, liền phát tâm hoan hỷ, tức liền đánh lễ sát chân mà nói:

–Tôi vua dòng Sát-lợi, tên là Chân Tịnh vương.

Thế Tôn bảo:

–Chúc Đại vương hưởng thọ vô cùng. Đại vương hãy dùng Chánh pháp cai trị giáo hóa, đừng dùng tà pháp. Đại vương nên biết, những ai dùng Chánh pháp để cai trị giáo hóa, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sinh lên cõi thiện, ở trên trời.

Rồi Thế Tôn từ trên không trung đi vào trong cung vua Chân Tịnh. Đến nơi, ngồi lên chỗ dọn sẵn.

Khi vua thấy Thế Tôn ngồi yên ổn, tự tay châm nước, phục vụ vô số đồ ăn uống. Khi Thế Tôn ăn xong, đã dùng nước rửa rồi, vua lấy một cái ghế nhỏ, ngồi nghe pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn thuận tự thuyết nghĩa vi diệu cho vua Chân Tịnh; luận về thí, luận về giới, luận về sinh Thiên, dục là hạnh bất tịnh, xuất yếu là an lạc.

Bấy giờ Đức Thế Tôn thấy tâm ý vua đã giải khai. Như pháp mà chư Phật thường thuyết; Ngài nói giảng thuyết tường tận cho vua nghe, về Khổ, Tập, Tận, Đạo. Khi đó vua Chân Tịnh liền ngay trên chỗ ngồi, sạch hết các trần cấu, được mắt pháp trong sạch.

Thế Tôn sau khi thuyết pháp cho vua nghe xong, từ chỗ ngồi đứng dậy mà đi.

Lúc đó vua Chân Tịnh tập hợp toàn bộ dòng họ Thích lại và nói:

–Các Sa-môn đều có mặt mày xấu xí. Dòng Sát-lợi mà dẫn theo chúng Phạm chí, như vậy là không thích hợp. Dòng họ Thích Sát-lợi phải có chúng Sát-lợi, vậy thì mới tốt đẹp.

Các người họ Thích đáp:

–Đúng vậy, Đại vương! Như Đại vương dạy, dòng Sát-lợi phải có chúng Sát-lợi, như vậy mới tuyệt.

Bấy giờ vua bố cáo trong nước, những gia đình có anh em hai người thì bắt một người phải hành đạo. Ai không như vậy thì sẽ bị xử phạt nặng. Khi trong dòng họ Thích nghe vua ra lệnh: “Gia đình có hai người là anh em thì bắt một người phải hành đạo, ai

²⁰. Tát-lư viên 薩盧園.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không theo mệnh lệnh sẽ xử phạt nặng”, bấy giờ Thích Đề-bà-đạt-đâu nói với Thích A-nan rằng:

–Nay vua Chân Tịnh ra lệnh, ai có hai người anh em, thì phải phân một người hành đạo. Nay người nên xuất gia học đạo. Ta phải ở nhà giữ gìn gia nghiệp.

Lúc đó Thích A-nan vui mừng hơn hởi nói:

–Như lời anh dạy.

Lúc đó Thích Nan-đà nói với Thích A-na-luật rằng:

–Vua Chân Tịnh ra lệnh rằng ai có hai người anh em, thì phải phân một người hành đạo, ai không như vậy thì sẽ bị xử phạt nặng. Nay người xuất gia, ta sẽ ở nhà.

Thích A-na-luật nghe được những lời như vậy rồi, vui mừng hơn hởi, không thể kiềm chế, đáp lại:

–Đúng vậy, như lời anh nói.

Lúc đó vua Chân Tịnh dẫn Thích Học Tịnh, Thích Thúc Tịnh, Thích-cam Lộ²¹ đến chỗ Thế Tôn. Vua ngự giá bằng xe tứ mã, xe màu trắng, lọng màu trắng, ngựa kéo xe màu trắng. Vị họ Thích thứ hai đi bằng xe màu xanh, lọng màu xanh, ngựa kéo xe màu xanh. Vị họ Thích thứ ba đi bằng xe màu vàng, lọng màu vàng, ngựa kéo xe màu vàng. Vị họ Thích thứ tư đi bằng xe màu đỏ, lọng màu đỏ, ngựa kéo xe màu đỏ. Cũng có những người họ Thích khác đi bằng voi, bằng ngựa, thảy đều tập hợp đến.

Thế Tôn từ xa thấy vua Chân Tịnh dẫn dòng họ Thích đến, bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông xem chúng họ Thích này và xem những người theo vua Chân Tịnh. Tỳ-kheo nên biết, trời Tam thập tam khi ra dạo vườn cảnh cũng như vậy, không có gì khác.

Khi đó A-nan đi voi lớn màu trắng, áo màu trắng, lọng màu trắng. Thấy vậy, Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông thấy Thích A-nan này, đi voi trắng, áo trắng chưa?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Dạ vâng, Thế Tôn, chúng con đã thấy.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Người này sẽ xuất gia học đạo, trở thành Đa văn đệ nhất, chịu hầu hạ gần gũi Ta. Các ông thấy A-na-luật này không?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Dạ vâng, chúng con thấy.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Người này sẽ xuất gia học đạo, trở thành Thiên nhãn đệ nhất.

Khi ấy vua Chân Tịnh, bốn anh em cả thảy, cùng A-nan-đà, đều đi bộ tới trước, cởi bỏ năm loại nghi trượng, đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ vua Chân Tịnh bạch Thế Tôn:

–Đêm hôm qua tôi sinh ý niệm như vậy: “Chúng Sát-lợi không nên dẫn chúng Phạm chí, mà dẫn chúng Sát-lợi, như vậy là thích hợp. Tôi liền ra lệnh trong nước, nhà nào có hai người anh em, một người phải xuất gia học đạo. Cúi xin Thế Tôn cho phép họ xuất gia học đạo.”

Thế Tôn đáp:

–Lành thay, đại vương! Trời người được nhiều lợi ích, được an vui. Vì sao? Thiện tri

²¹. Những người em của vua Tịnh Phạn (Pl. Suddhodana): Học Tịnh 斛淨 (Pl. Dhotodana), Thúc Tịnh 叔淨 (Sukkodana), Cam Lộ 甘露 (Pl. Amitodana).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thức này là ruộng phước tốt. Ta cũng nhờ Thiện tri thức mà thoát được sinh, lão, bệnh, tử này.

Khi đó chúng họ Thích được xuất gia. Rồi vua Chân Tịnh bạch Thế Tôn:

–Cúi xin Thế Tôn dạy dỗ những vị tân Tỳ-kheo này cũng như dạy dỗ Ưu-đà-da. Vì sao? Tỳ-kheo Ưu-đà-da này rất có thần lực. Xin Tỳ-kheo Ưu-đà-da được ở lại trong cung giáo hóa, khiến cho các loài chúng sinh được an ổn lâu dài. Vì sao? Vì Tỳ-kheo này rất có thần lực. Lần đầu tôi gặp Tỳ-kheo Ưu-đà-da liền phát tâm hoan hỷ, tôi liền khởi nghĩ như vậy: “Đệ tử còn có thần lực huống chi Như Lai kia lại không có thần lực này?”

Thế Tôn đáp:

–Đúng vậy, đại vương! Như lời đại vương dạy, Tỳ-kheo Ưu-đà-da này rất có thần lực, có oai đức lớn.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các Tỳ-kheo, đệ tử đứng đầu việc hiểu rộng biết nhiều mà quốc vương nghĩ đến chính là Tỳ-kheo A-nhã Câu-lân. Có thể khuyến hóa nhân dân chính là Tỳ-kheo Ưu-đà-da. Có trí mau lẹ chính là Tỳ-kheo Ma-ha-nam. thường thích phi hành chính là Tỳ-kheo Tu-bà-hưu. Đi lại trên không chính là Tỳ-kheo Bà-phá. Có nhiều đệ tử, là Tỳ-kheo Ưu-tỳ Ca-diếp. Ý đặc quán Không, là Tỳ-kheo Giang Ca-diếp. Ý đặc Chỉ quán chính, Tỳ-kheo Tượng Ca-diếp²².

Bấy giờ Thế Tôn giảng rộng pháp vi diệu cho vua Chân Tịnh nghe. Vua nghe pháp rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui ra về.

Các Tỳ-kheo cùng vua Chân Tịnh sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

M

²². Tượng Ca-diếp 象迦葉, tức trên kia dịch âm là Già-di Ca-diếp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH